

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thanh C. Sinh năm 1982.

Trú tại: 57/17 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

ĐCLL : T3-26-05 chung cư E, 02 F, Quận G, Thành phố D.

Bị đơn: Ông Lại Thanh B. Sinh năm 1973.

Trú tại: 57/17 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Bà Vũ Thanh C và ông Lại Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số XX do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố D cấp ngày XX/XX/XXXX. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là trẻ Lại Vũ Minh L sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Lại Vũ Châu G sinh ngày XX/XX/XXXX.

2] Về quan hệ vợ chồng: bà Vũ Thanh C và ông Lại Thanh B thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: hai bên thống nhất giao 02 là trẻ Lại Vũ Minh L sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Lại Vũ Châu G sinh ngày XX/XX/XXXX cho ông Lại Thanh B trực tiếp giữ nuôi, bà Vũ Thanh C cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng), thực hiện cấp dưỡng từ tháng 09/2020 cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi do chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Vũ Thanh C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình [4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: bà Vũ Thanh C và ông Lại Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên thống nhất giao 02 là trẻ Lại Vũ Minh L sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Lại Vũ Châu G sinh ngày XX/XX/XXXX cho ông Lại Thanh B trực tiếp giữ nuôi, bà Vũ Thanh C cấp dưỡng nuôi con 10.000.00 tháng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng), thực hiện cấp dưỡng từ tháng 09/2020 cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi do chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Vũ Thanh C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, bà Vũ Thanh C phải nộp toàn bộ nhưng được cản trừ vào số tiền bà Vũ Thanh C đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007352 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Vũ Thanh C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.6, Q.3, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN**Phù Quốc Tuấn**